

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **38/2020/HS-ST**  
Ngày 23/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Như Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vì Thị Long Biên và bà Nguyễn Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình Phương, thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn N: Sinh năm 1963, tại huyện Bình Lục, tỉnh HàN; nơi cư trú: Tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính :N; tôn giáo: Không; quốc tịch: ViệtN; con ông Trần Văn Thìn và bà Trần Thị Chắt; bị cáo có vợ là Bùi Thị Yến (đã chết), có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 119 ngày 10/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích). Bị tạm tạm giam, giữ từ ngày 27/8/2020 đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h00 phút ngày 27/8/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại tiểu khu 11, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn N đang đi bộ từ cổng Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu ra hướng quốc lộ 6, qua kiểm tra phát hiệnN đang cất giấu trong túi quần bên phải 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine. Quá trình bắt giữN khai nhận đó là Methamphetamine củaN tàng trữ để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Về nguồn gốc số ma túy Trần Văn N khai nhận mua

của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu.

Căn cứ hành vi vi phạm, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 27/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Trần Văn N có khối lượng 0,47 gam. Lấy 0,19 gam làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu N.

Tại kết luận giám định số 1401 ngày 01/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,47 gam, loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra Trần Văn N giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Bản cáo trạng số 194/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Trần Văn N, bắt ngày 27/8/2020, bên trong đựng 03 viên = 0,28 gam Methamphetamine, 01 mảnh ni lon màu hồng, vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Trần Văn N kết quả dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi: Ngày 27/8/2020, Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,47 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét về nhân thân của bị cáo xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy, đã có 01 tiền án về tội cùng loại (đã được xóa án tích). Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Trần Văn N, bắt ngày 27/8/2020, bên trong đựng 03 viên = 0,28 gam Methamphetamine, 01 mảnh ni lon màu hồng, vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Trần Văn N kết quả

dương tính, xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do bị cáo không biết tên tuổi, lai lịch người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Trần Văn N, bắt ngày 27/8/2020, bên trong đựng 03 viên = 0,28 gam Methamphetamine, 01 mảnh ni lon màu hồng, vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Trần Văn N kết quả dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Như Khánh**

